TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆN NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 57/2017/DS-PT Ngày 30 - 11 - 2017 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến

Thẩm phán thám gia: Ông K'Tiêng và ông Nguyễn Tài Sử

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cần - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2017/TLPT-DS ngày 27 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản

Do Bản án số: 07/2017/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 60/2017/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị D – có mặt
- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị L – có mặt
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn D – có mặt

Người đại diện của ông Nguyễn Văn D: Bà Phạm Thị D *(theo giấy ủy quyền ngày 18/7/2017)*

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L – bi đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/5/2017 của Bà Phạm Thị D và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn trình bày: Do có sự quen biết từ trước nên bà Phạm Thị D có cho bà Nguyễn Thị L vay tổng số tiền 950.000.000 đồng được lập thành 04 giấy vay tiền độc lập, quá trình vay bà L đã trả được 80.000.000 đồng, số tiền còn lại là 870.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 28/12/2015 âm lịch (tức ngày 06/2/2016 dương lịch) bà L vay 130.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ngày 28/4/2016 âm lịch (tức ngày 03/6/2016 dương lịch);

- Lần 2: ngày 23/8/2016 âm lịch (tức ngày 23/9/2016 dương lịch) vay 174.000.000 đồng; ngày 05/9/2016 âm lịch (tức ngày 05/10/2016 dương lịch) vay 106.000.000 đồng; ngày 12/9/2016 âm lịch (tức ngày 12/10/2016 dương lịch) vay 90.000.000 đồng thời hạn trả nợ đối với các khoản vay này là ngày 12/12/2016 âm lịch (tức ngày 09/01/2017 dương lịch);

- Lần 3: Ngày 14/11/2016 dương lịch vay 150.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ngày 01/11/2017 dương lịch;

- Lần 4: Ngày12/2/2017 dương lịch vay 300.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 12/11/2017 dương lịch

Mặc dù các khoản tiền vay lần 3, lần 4 chưa đến hạn trả nợ nhưng do cần tiền nên bà đã gặp và yêu cầu bà L trả toàn bộ số tiền còn nợ (*Cả đến hạn và chưa đến hạn*) nhưng bà L cố tình không trả. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà L trả toàn bộ số tiền nợ 870.000.000 (cả đến hạn và chưa đến hạn) và buộc bà L phải trả số tiền lãi trong tổng số tiền vay. Tại phiên tòa sơ thẩm bà D rút yêu cầu về lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà L thống nhất với lời trình bày của bà D và thừa nhận còn nợ bà D 870.000.000 đồng (cả đến hạn và chưa đến hạn). Nhưng do điều kiện khó khăn nên hiện tại chưa có khả năng trả cho bà D, đề nghị bà D cho bà trả dần và không tính lãi suất.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 184 Điều 271, Điều 218, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 469 của bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D đối với bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền là 870.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị D.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ xét xử do nguyên đơn rút yêu cầu về tính lãi suất.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/10/2017 bà Nguyễn Thị L làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án số: 07/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T vì lý do: Trong tổng số tiền 870.000.000 đồng có 02 khoản tiền: 150.000.000 đồng vay ngày 14/11/2016 và 300.000.000 đồng vay ngày 12/02/2017 chưa đến hạn trả nợ.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:

- Đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị L làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét nội dung đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị L, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên toà, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định: Các đương sự đều thừa nhận bà Nguyễn Thị L có vay của bà Phạm Thị D tổng số tiền 950.000.000 đồng được lập thành 04 giấy vay tiền độc lập, quá trình vay bà L đã trả được 80.000.000 đồng, số tiền còn lại là 870.000.000 đồng.

[2]. Xét kháng cáo của bà L cho rằng: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm trong tổng số 870.000.000 đồng bà còn nợ có 02 khoản vay 150.000.000 đồng vay ngày 14/11/2016 và 300.000.000 đồng vay ngày 12/02/2017 chưa đến hạn trả nợ Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà L thừa nhận còn nợ bà D số tiền 870.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà D cả số tiền đến hạn và số tiền chưa đến hạn, cụ thể: Tại bút lục 29, 44, 48 bà L trình bày: *"Tôi trong quá trình làm ăn do không đòi được tiền trong dân nên tôi không thực hiện đúng như cam kết với chị Phạm Thị D nên chị D khởi kiện tôi cả khoản đến hạn và chưa đến hạn tôi đồng ý với nội dung đơn của chị D. Nhưng vì hiện tại khó khăn xin chị Phạm Thị D cho tôi thêm thời gian để tôi xoay sở để trả toàn bộ số tiền cho chị D"*. Như vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự thì bà D đã yêu cầu bà L trả khoản nợ

chưa đến hạn và đã được bà L đồng ý. Đồng thời, cấp sơ thẩm tuyên buộc bà L phải trả tiền gốc nên không ảnh hưởng gì tới quyền lợi của bà L. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L trả cho bà D cả số tiền đến hạn và chưa đến hạn là có căn cứ.

[3]. Xét quan đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 07/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

[5]. Về án án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án số: 07/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 184, Điều 217, Điều 218, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí , lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị D đối với bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền 870.000.000đ (*Tám trăm bảy mười triệu đồng*) cho bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Văn D.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị D, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền , hàng tháng bà Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về việc tính lãi suất do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 38.100.000đ *(Ba mười tám triệu một trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phạm Thị D 20.250.000 đồng *(Hai mười triệu hai trăm năm mười nghìn đồng)* tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai 0004807 ngày 12-5-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm : Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lại số 0000561 ngày 23-10-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Xuân Chiến